

Họ tên : Lớp :

Mã đề 123

Câu 81: Quyền lao động là quyền công dân được tự do

- A. làm mọi việc mình thích. B. nghỉ ngơi tùy thích.
C. sử dụng sức lao động của mình. D. tự do sáng tạo trong công việc.

Câu 82: Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về

- A. việc làm có trả công, điều kiện lao động, chế độ tiền công.
B. việc làm có trả công, điều kiện lao động, lợi ích của mỗi bên.
C. việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.
D. việc làm có trả công, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

Câu 83: Các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo được Nhà nước công nhận sẽ được

- A. pháp luật bảo vệ. B. pháp luật bảo hộ.
C. canh giữ nghiêm ngặt. D. mọi người tôn thờ.

Câu 84: Ý kiến nào sau đây **không đúng** về quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện văn hóa, giáo dục?

- A. Các dân tộc đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
B. Các dân tộc có quyền duy trì mọi hủ tục riêng của mình.
C. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình.
D. Các dân tộc có quyền giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của mình.

Câu 85: Tiền lương của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được thực hiện như thế nào?

- A. Tùy thuộc vào lợi nhuận của công ty mà trả tiền lương.
B. Người lao động là người quyết định tiền lương.
C. Hai bên thỏa thuận tiền lương theo hợp đồng lao động.
D. Người sử dụng lao động quyết định tiền lương.

Câu 86: Nhà nước ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội để giúp tất cả các đồng bào dân tộc gặp khó khăn cùng phát triển là thể hiện bình đẳng giữa.

- A. các tổ chức. B. các dân tộc. C. các cá nhân. D. các vùng miền.

Câu 87: Anh K và chị L sống với nhau có một đứa con và một số tài sản. Do cần tiền để kinh doanh nên anh quyết định vay vốn ngân hàng mà không bàn với chị L. Trong trường hợp này, anh K

- A. có quyền quyết định vì hai người chưa phải là vợ chồng.
B. có lỗi với vợ vì không bàn với chị L.
C. thể hiện quyền lực của mình trong gia đình.
D. vi phạm bình đẳng trong mối quan hệ tài sản.

Câu 88: Lễ Noel (25/12) được tổ chức hàng năm ở một số nước trên thế giới là hoạt động

- A. tín ngưỡng. B. phong tục. C. tôn giáo. D. mê tín.

Câu 89: N và Y có trình độ đào tạo như nhau, cùng thi tuyển vào một vị trí việc làm của Sở Nội vụ tỉnh X và có điểm bằng nhau, nhưng cơ quan chỉ chọn N vì N là cháu của của giám đốc Sở.

Trường hợp này Sở Nội vụ X đã vi phạm

- A. quyền bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.
- B. quyền bình đẳng về phân công lao động giữa nam và nữ.
- C. quyền bình đẳng tìm kiếm việc làm giữa nam và nữ.
- D. quyền bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

Câu 90: Anh P muốn kết hôn với chị K là người theo đạo. Mẹ P không đồng ý, vì K là người theo đạo. Mẹ P đã vi phạm quyền

- A. bình đẳng về tín ngưỡng.
- B. bình đẳng giữa các tôn giáo.
- C. bình đẳng giữa các dân tộc.
- D. bình đẳng giữa các vùng miền.

Câu 91: Theo quy định của pháp luật thì lao động là

- A. trách nhiệm của công dân.
- B. quyền của công dân.
- C. quyền và nghĩa vụ của công dân.
- D. nghĩa vụ của công dân.

Câu 92: Anh T thấy anh P đang trộm xe máy nhà hàng xóm, anh T có quyền gì sau đây?

- A. Bắt anh P giao cho người hàng xóm.
- B. Bắt anh P giao cho cơ quan công an gần nhất.
- C. Bắt anh P và giam giữ tại nhà riêng.
- D. Đánh anh P buộc trả lại tài sản cho người hàng xóm.

Câu 93: Sau khi chị V sinh hai con gái thì chồng chị là anh X và mẹ chồng là bà Đ ép chị phải li hôn. Do sức ép của gia đình nhà chồng nên chị V đã thuận tình kí vào đơn li hôn để anh X gửi lên Tòa án nhân dân. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết, anh X đã qua lại và chung sống với chị M như vợ chồng. Quá bức xúc trước hành vi của con rể, ông G bố chị V đã thuê anh S tìm đánh anh X và chị M. Những ai dưới đây **không** vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Chị V, bà Đ và ông G.
- B. Chị V, ông G và anh S.
- C. Anh X, chị M, bà Đ và ông G.
- D. Anh X, anh S, chị M và bà Đ.

Câu 94: Anh P là người dân tộc thiểu số. Một lần anh đã điều khiển xe máy vào đường một chiều nên bị cảnh sát giao thông xử phạt. P không chịu nộp phạt vì cho rằng mình là người dân tộc thiểu số, khả năng hiểu biết về pháp luật không nhiều. Nếu là cảnh sát giao thông, em sẽ làm gì?

- A. Giải thích cho anh P hiểu nhưng không xử phạt anh.
- B. Giải thích cho anh P hiểu và xử lý đúng qui định của pháp luật.
- C. Bắt anh P về giam lại vì không chịu nộp phạt.
- D. Không xử phạt anh P vì anh là người dân tộc thiểu số.

Câu 95: Hành vi nào dưới đây **vi phạm** nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình?

- A. Vợ chồng bình đẳng, yêu thương, tôn trọng nhau.
- B. Vợ chịu trách nhiệm về kế hoạch hóa gia đình.
- C. Vợ chồng sống yêu thương, chung thủy.
- D. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Câu 96: Do kinh doanh khó khăn, cả hai công ty A và B được miễn giảm thuế 6 tháng cuối năm. Theo em, điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây?

- A. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.
- B. Bình đẳng về quyền trong kinh doanh.
- C. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh tế.
- D. Bình đẳng về quyền đối với xã hội.

Câu 97: Một trong những nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động là gì?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- B. Tự do, dân chủ, bình đẳng.
- C. Tự do, tự nguyện, công bằng.
- D. Tự do, chủ động, bình đẳng.

Câu 98: Công dân Việt Nam thuộc bất kì dân tộc nào đang sinh sống trên đất nước Việt Nam được hưởng quyền và nghĩa vụ ngang nhau

- A. theo quy định của tổ chức xã hội.
- B. theo quy định của pháp luật.
- C. theo cá nhân, tổ chức xã hội.
- D. theo quy tắc của mỗi dân tộc.

Câu 99: Khi anh X lên làm giám đốc công ty Z, anh X ra quyết định chỉ nhận lao động là người theo đạo cùng với mình, ngoài ra còn đuổi hết nhân viên theo đạo khác. Nếu em là nhân viên trong công ty, em sẽ làm gì?

- A. Đồng ý vì em cùng tôn giáo với giám đốc công ty.
- B. Giải thích cho anh X hiểu hoặc báo cho cơ quan chức năng can thiệp.
- C. Không làm gì để mọi việc cho giám đốc quyết định.
- D. Tụ tập mọi người đập phá công ty đòi lại quyền của mình.

Câu 100: Các quyền tự do cơ bản của công dân được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- A. Bộ luật hình sự.
- B. Quy tắc đạo đức.
- C. Hiến pháp.
- D. Pháp lệnh.

Câu 101: Bạn A nộp hồ sơ xin việc vào công ty X, nhưng không được tuyển dụng vì A là người dân tộc thiểu số. Vậy công ty X đã vi phạm nội dung nào về bình đẳng trong lao động?

- A. Bình đẳng trong sử dụng lao động.
- B. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.
- C. Bình đẳng giữa các dân tộc.
- D. Bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động.

Câu 102: Hai cơ sở chế biến thực phẩm của ông T và ông Q cùng xả chất thải chưa qua xử lý gây ô nhiễm môi trường. Vì đã nhận tiền của ông T từ trước nên khi đoàn cán bộ chức năng đến kiểm tra, ông P trưởng đoàn chỉ lập biên bản xử phạt và đình chỉ hoạt động cơ sở chế biến của ông Q. Bức xúc, ông Q thuê anh G là lao động tự do tung tin bịa đặt cơ sở của ông T thường xuyên sử dụng hóa chất độc hại khiến lượng khách hàng của ông T giảm sút. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Ông T và anh G.
- B. Ông P và anh G.
- C. Ông T, ông Q và anh G.
- D. Ông T, ông Q và ông P.

Câu 103: Nội dung nào sau đây không phải là quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Quyền chủ động mở rộng quy mô và ngành nghề.
- B. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- C. Quyền tự do lựa chọn, tìm kiếm việc làm.
- D. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh theo quy định pháp luật.

Câu 104: Một trong những nội dung bình đẳng giữa các tôn giáo là

- A. Nhà nước phải có trách nhiệm đáp ứng mọi nhu cầu của các tôn giáo.
- B. các tôn giáo đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật.
- C. các tôn giáo được Nhà nước đối xử khác nhau tùy theo ảnh hưởng của mình.
- D. các tôn giáo đều có quyền hoạt động theo ý muốn của tôn giáo mình.

Câu 105: Pháp luật quy định vợ, chồng bình đẳng có quyền và nghĩa vụ như thế nào với nhau?

- A. Ngang nhau trong tổ chức đời sống gia đình.
- B. Ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.

C. Ngang nhau trong chăm sóc và nuôi dạy con cái.

D. Ngang nhau về một số mặt trong gia đình.

Câu 106: Anh T kết hôn với chị M. Cưới xong anh chị ở cùng nhà của bố mẹ chồng. Sau 5 năm chung sống cuộc sống vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn, anh chị quyết định ly hôn. Khi ra tòa án, chị M đòi gia đình anh T phải chia tài sản ngôi nhà anh chị đang ở. Theo em, chị M có quyền được chia tài sản ngôi nhà không? Tại sao?

A. Có, vì đây là tài sản có sau khi kết hôn.

B. Không, vì đây là nhà của gia đình anh T.

C. Có, vì tài sản chung thì phải chia đều.

D. Không, vì ngôi nhà của bố mẹ anh T.

Câu 107: Nội dung nào dưới đây **vi phạm** quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ?

A. Lao động nữ được ưu tiên trong những việc liên quan đến chức năng làm mẹ.

B. Làm mọi công việc không phân biệt điều kiện, tính chất công việc.

C. Được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc và hưởng các chế độ ưu đãi.

D. Có cơ hội tiếp cận việc làm như nhau và điều kiện làm việc như nhau.

Câu 108: Nhận định nào **sai** Người phạm tội quả tang là người

A. ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị phát hiện.

B. đang chuẩn bị thực hiện tội phạm.

C. đang thực hiện hành vi tội phạm.

D. ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị đuổi bắt.

Câu 109: Anh K là người dân tộc thiểu số làm thuê cho công ty T, nên K bị trả lương thấp hơn những nhân viên khác và không được tham gia các hoạt động khác của công ty. Vậy công ty T đã vi phạm quyền nào của K ?

A. Bình đẳng giữa các dân tộc và lao động.

B. Bình đẳng trong lao động và tự do phát biểu ý kiến.

C. Bình đẳng trong lao động và tự do ngôn luận.

D. Bình đẳng giữa các dân tộc và tự do phát biểu ý kiến.

Câu 110: Các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa, không phân biệt chủng tộc, màu da,... đều được Nhà nước và pháp luật

A. bảo đảm chỉ hoạt động theo luật lệ của dân tộc mình.

B. tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển.

C. cho phép chỉ được hoạt động trên địa bàn của dân tộc.

D. khuyến khích, tạo điều kiện phát triển theo tôn giáo.

Câu 111: Việc truyền bá, thực hiện giáo lí, giáo luật, lễ nghi, quản lí tổ chức của tôn giáo là biểu hiện của

A. tổ chức tôn giáo.

B. hoạt động tôn giáo.

C. tổ chức tín ngưỡng.

D. hoạt động tín ngưỡng.

Câu 112: Anh H và chị P cùng nộp hồ sơ vào công ty, nhưng công ty chỉ nhận H mà không nhận P, vì cho rằng P là nữ sẽ hưởng nhiều chế độ ưu đãi hơn lao động nam. Vậy công ty đã vi phạm quyền

A. bình đẳng về khả năng lao động.

B. bình đẳng trong cơ hội tìm kiếm việc làm.

C. bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

D. bình đẳng về giao kết hợp đồng lao động.

Câu 113: Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thể hiện thông qua

A. thỏa thuận lao động.

B. hợp đồng lao động.

C. việc sử dụng lao động.

D. quyền được lao động.

Câu 114: Trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm khi doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền

A. tự chủ đăng kí kinh doanh.

B. mở rộng kinh doanh, tăng thu nhập.

C. được miễn giảm thuế.

D. kinh doanh không cần đăng kí.

Câu 115: “*Cúng Miếu*” là một hình thức diễn ra thường xuyên trong dân gian được thực hiện qua nhiều nghi lễ như: múa dâng lễ, dàn nhạc lễ, tụng kinh,... là thể hiện hoạt động

A. tôn giáo.

B. mê tín.

C. tín ngưỡng.

D. dị đoan.

Câu 116: Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân đều được vay vốn để sản xuất kinh doanh. Trong trường hợp này, các doanh nghiệp trên được hưởng quyền nào dưới đây?

A. Bình đẳng trong kinh doanh.

B. Bình đẳng trong chính sách kinh tế.

C. Bình đẳng trong tài chính.

D. Bình đẳng trong hỗ trợ vay vốn.

Câu 117: Khẳng định nào sau đây **không phải** là nội dung thực hiện bình đẳng trong kinh doanh?

A. Mọi doanh nghiệp có quyền tự ý chấm dứt hợp đồng.

B. Mọi doanh nghiệp có quyền chủ động mở rộng quy mô sản xuất.

C. Mọi doanh nghiệp có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.

D. Mọi doanh nghiệp có quyền chủ động tìm kiếm thị trường đầu tư.

Câu 118: Trường hợp bắt người khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị

A. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

B. thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng.

C. có ý định thực hiện tội phạm.

D. thực hiện tội phạm nghiêm trọng.

Câu 119: Các dân tộc thực hiện quyền bình đẳng về chính trị theo hình thức dân chủ

A. trực tiếp và tự do.

B. trực tiếp và gián tiếp.

C. tự do và tự nguyện.

D. gián tiếp và đại diện.

Câu 120: Vợ chồng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau thể hiện quyền bình đẳng trong quan hệ

A. xã hội.

B. nhân thân.

C. tình cảm.

D. gia đình.

----- **HẾT** -----

